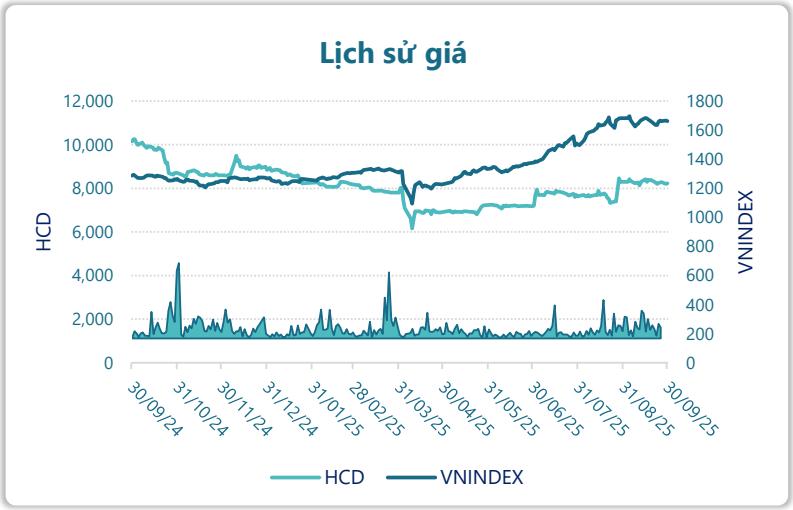
FireAnt

CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD (HSX: HCD)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**8,220**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,250
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,160
SL cổ phiếu LH	36,958,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	85,305
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	304
P/E	13.5
EPS	609

DT thuần

Q3/25

199

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.0| 6.8%

YoY: ▼50.0| -20.2%

LN sau thuế

Q3/25

3.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.32| -39.8%

YoY: ▼4.80| -57.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

3.1%

+/- YoY: ▼ 2.0%

DT thuần

9T 2025

562

tỷ VNĐ

YoY: ▼105| -15.8%

LN sau thuế

9T 2025

17.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.00| -31.5%

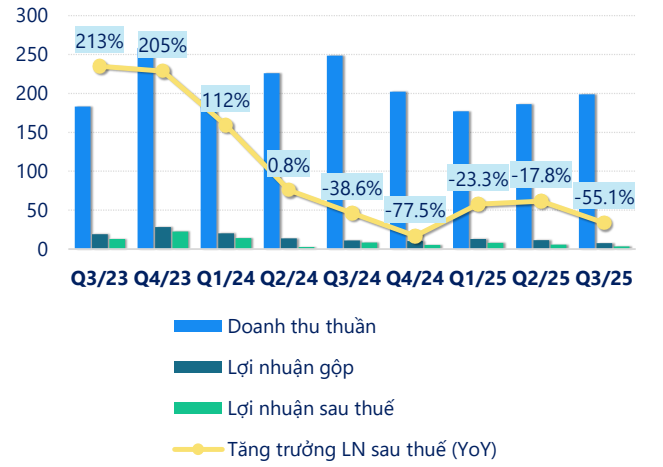
ROE

Q3/25

4.6%

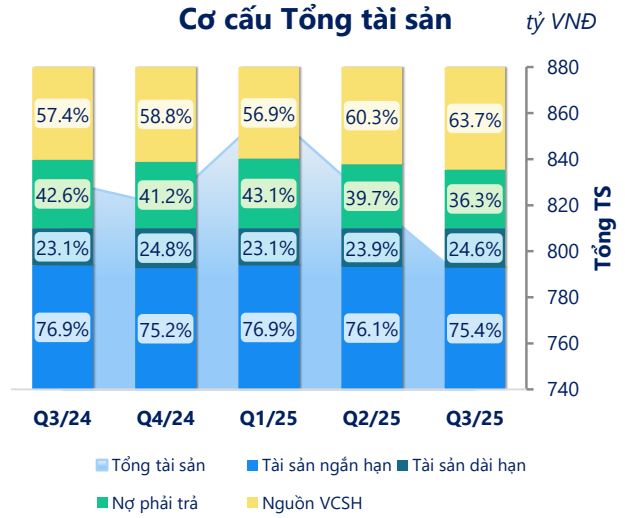
+/- YoY: ▼ 5.8%

Kết quả kinh doanh



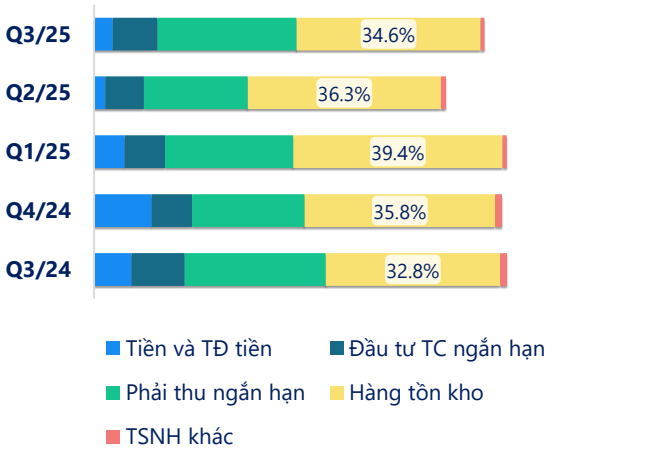
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



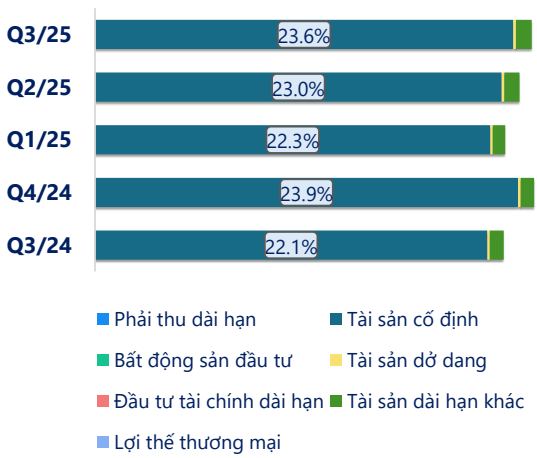
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



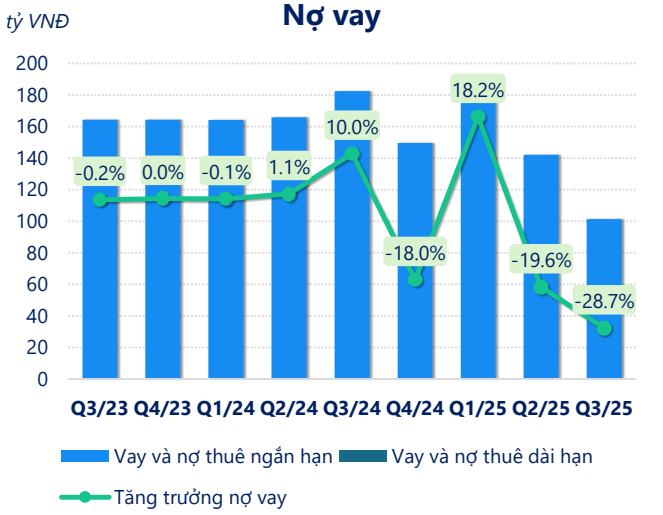
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



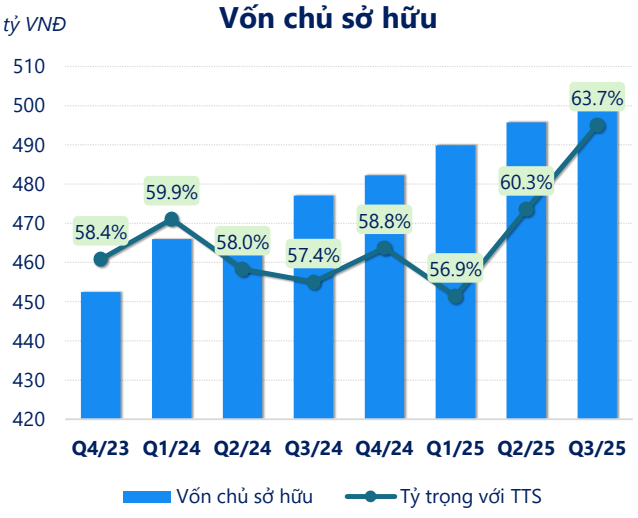
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



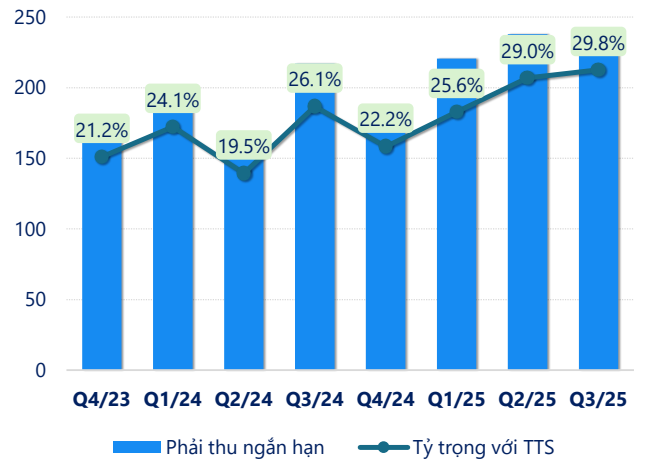
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



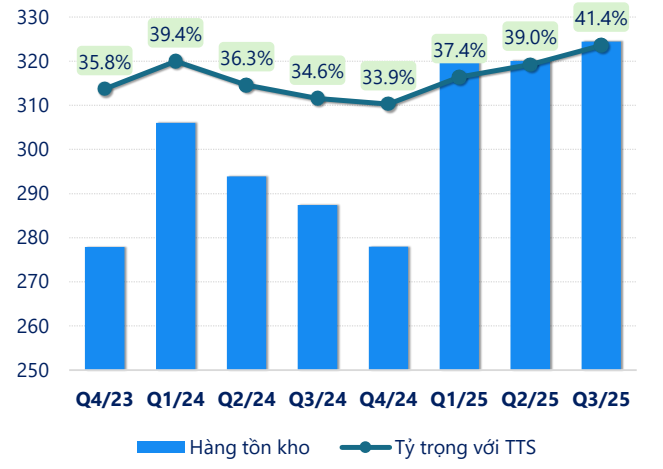
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



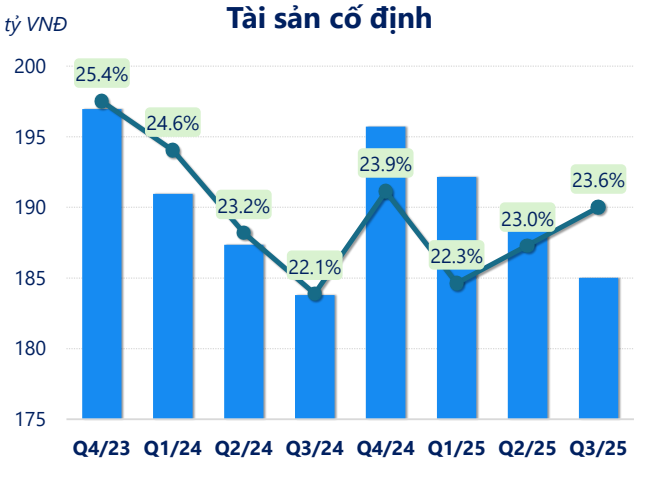
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



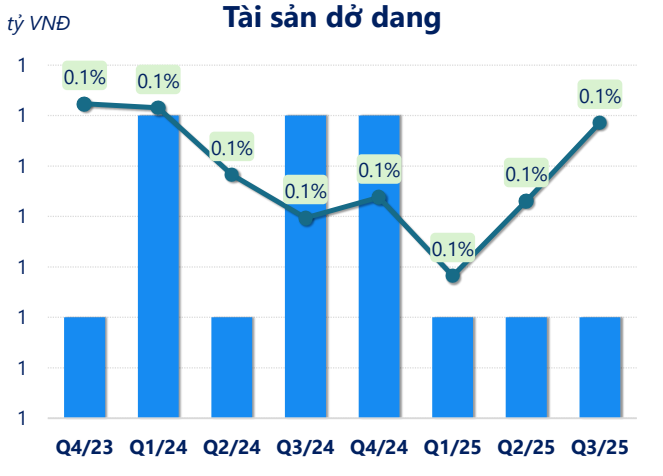
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



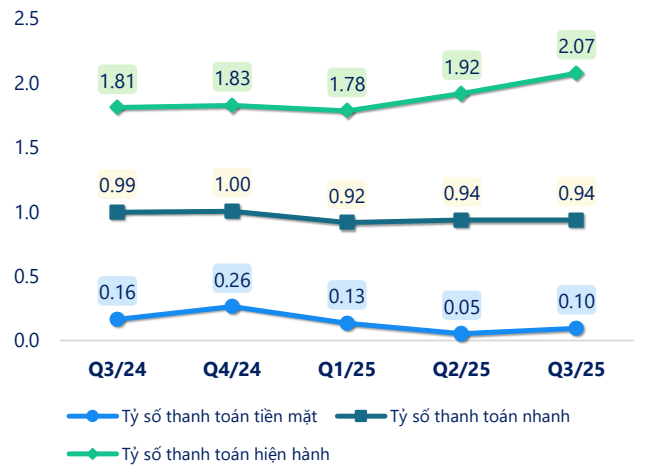
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



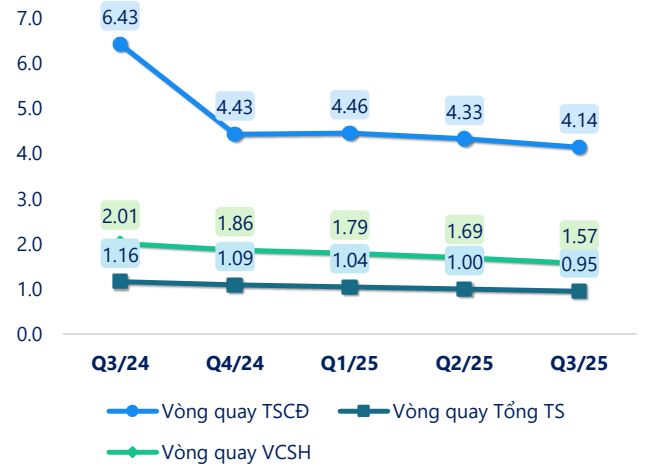
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**830**	**820**	**861**	**822**	**784**
Tài sản ngắn hạn	**639**	**617**	**662**	**625**	**591**
Tiền và tương đương tiền	58.2	89.0	49.6	17.3	27.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	70.3	63.7	62.5	43.2	3.58
Phải thu ngắn hạn	217	182	221	238	233
Hàng tồn kho	287	278	322	320	324
Tài sản ngắn hạn khác	5.91	4.36	7.52	6.34	2.22
Tài sản dài hạn	**191**	**203**	**199**	**197**	**193**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	184	196	192	189	185
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.14	1.14	1.14	1.14	1.14
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	6.56	6.28	6.03	7.05	6.97
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**353**	**338**	**371**	**326**	**285**
Nợ ngắn hạn	**353**	**338**	**371**	**326**	**285**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	183	150	177	142	101
Phải trả người bán ngắn hạn	143	158	164	157	142
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**477**	**482**	**490**	**496**	**499**
Vốn chủ sở hữu	**477**	**482**	**490**	**496**	**499**
Vốn điều lệ	370	370	370	370	370
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)